

Mấy khía cạnh y - xã hội học của vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em

CHÍNH BÌNH

1. Dinh dưỡng - vấn đề bức xúc.

Tháng 12 năm 1992, Hội nghị quốc tế về dinh dưỡng đã họp tại Roma. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người ta đã đề nghị các chính phủ họp lại, cùng nhau suy nghĩ về nạn đói, về sự sống còn trên trái đất, tập trung vào vấn đề dinh dưỡng và sức khỏe. Sự cảnh báo của tình trạng sức khỏe con người, đặc biệt vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em bởi đó đã trở thành một tâm điểm phải giải quyết của thế giới đương đại, và vì thế ngay trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em cũng đã khẳng định. **Trẻ em có quyền thoát khỏi nạn đói và suy dinh dưỡng. Tại hội nghị quốc tế Roma kể trên, Việt Nam là một thành viên đã ký kết các văn bản của Hội nghị.** Đoàn đại biểu Việt Nam đã trình bày tại diễn đàn đó một chương trình hành động phòng - chống suy dinh dưỡng trẻ em đến năm 2000. Mục tiêu của chương trình gồm 4 điểm:

1. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi từ 41,8% hiện nay xuống 35% vào năm 1995 và 30% vào năm 2000. (Tổ chức Y tế thế giới coi tỷ lệ trẻ em bị thiếu dinh dưỡng thấp ở mức 30% là mức cần đạt cho toàn thế giới vào năm 2000 và là một ranh giới để nhận định một nước có nguy cơ cao về suy dinh dưỡng hay không).

2. Giảm tỷ lệ thiếu máu của phụ nữ có thai từ 50 - 60% hiện nay xuống 40% vào năm 1995 và 30% vào năm 2000.

3. Thanh toán bệnh khô loét giác mạc do thiếu vitamin A.

4. Thanh toán bệnh đần độn do thiếu iốt vào năm 2000.

Phù hợp với xu thế chung của các nước đang phát triển trên thế giới coi việc hạ thấp và thanh toán các bệnh do nguyên nhân thiếu dinh dưỡng là những mục tiêu quan trọng và cấp bách của những năm cuối cùng của thế kỷ này. Nhà nước ta đã triển khai rất tích cực các chương trình cải thiện dinh dưỡng của nhân dân, trước hết là bà mẹ và trẻ em. Một dấu mốc quan trọng là ngay từ năm 1993, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em là Chương trình quốc gia và giao cho ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em chủ trì phối hợp với Bộ Y tế để tổ chức triển khai.

Quyết sách đó xuất phát từ thực tiễn dinh dưỡng đáng báo động của nước ta. Theo những báo cáo mới đây trong hội thảo quốc gia về dinh dưỡng thì Việt Nam có tỷ lệ trẻ đẻ sống cao nhất thế giới (so với bình quân thu nhập) nhưng cũng lại có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cao nhất thế giới (so với bình quân thu nhập): 41,8%. Đương nhiên tỷ lệ này được phân bố khác nhau giữa nông thôn và thành thị. Đáng chú ý là tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng tập trung nhiều ở độ tuổi từ 12 đến 24 tháng.

Sự phát triển của cơ thể trẻ em chịu nhiều tác động của nhiều yếu tố. Quá trình phát triển đó chính là sự tương tác liên tục giữa một bên là yếu tố nội tại tức là tiềm năng bẩm sinh có nguồn gốc di truyền và một bên là các yếu tố môi trường sống có ảnh hưởng mạnh

đến sự phát triển cơ thể. Một trong những yếu tố môi trường đó là vấn đề dinh dưỡng. Dinh dưỡng cân đối, hợp lý sẽ cung cấp chất liệu cần thiết cho sự phát triển kể cả trong thời kỳ thai nghén, sơ sinh cũng như phát triển sau này của trẻ.

Không thể phủ nhận rằng, trải qua nhiều năm cố gắng và nhờ các tiến bộ trong lĩnh vực nông nghiệp, chúng ta đã thu được nhiều thành tựu trong địa hạt sản xuất lương thực. Chúng ta không những đã có đủ gạo ăn mà còn có thể xuất khẩu sang nước ngoài. Những nạn đói khủng khiếp như đã từng xảy ra trong lịch sử không còn nữa. Bên cạnh đó các chương trình Y tế - Xã hội nhằm hạ thấp tỷ lệ tử vong của trẻ em cũng thu được những kết quả đáng phấn khởi. Chúng ta trở thành quốc gia có tỷ lệ trẻ em tử vong thấp nhất thế giới so với các nước cùng hoàn cảnh kinh tế - như thông báo của Quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF) đã khẳng định. Tuy nhiên, chúng ta hơn bao giờ hết cần nhìn nhận đúng mức tình trạng thiếu dinh dưỡng kéo dài đang là trở ngại cho việc phát triển thể chất và trí tuệ con người Việt Nam. Thẳng thắn mà nói, vấn đề phòng, chống suy dinh dưỡng vẫn chưa nhận được sự quan tâm của cộng đồng và xã hội để đạt được các thành tựu đúng mức. Tình trạng này cần được khắc phục sớm nếu không sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng các thế hệ tương lai không chỉ về thể chất mà là cả về mặt tinh thần.

Có rất nhiều vấn đề cần bàn luận ở đây, nhưng trong bài viết này, chúng tôi chỉ muốn đưa ra một vài cạnh khía xã hội về suy dinh dưỡng trẻ em, mong góp chung tiếng nói với các nhà chuyên môn Y tế - dinh dưỡng, cùng hướng tới mục đích chung "Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai"; nhân năm Quốc tế về gia đình.

2. Mức sống và các điều kiện chung về kinh tế - yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em.

Rõ ràng mức sống và các điều kiện kinh tế của các gia đình là yếu tố cực kỳ quan trọng ảnh hưởng tới vấn đề suy dinh dưỡng của trẻ em hiện nay.

Sự thiếu, đói trong khẩu phần ăn của người lớn cũng như trẻ nhỏ đương nhiên sẽ dẫn tới tình trạng thiếu dinh dưỡng và vì thế càng không thể nói chuyện dinh dưỡng cân đối và hợp lý. Trong bối cảnh đó lượng calo mà trẻ em nghèo đói nhận được có lẽ chỉ cố giúp giúp duy trì các hoạt động sống chứ chưa thể giúp được gì cho quá trình phát triển. Mấy năm gần đây, khi chúng ta bước vào thời kỳ kinh tế thị trường, sự phân tầng về mức sống ở thành thị cũng như ở nông thôn đều rõ rệt. Cách biệt lớn về mức sống đưa lại những hậu quả về xã hội chưa lường hết được. Vì nhiều nguyên nhân, các hộ nghèo không thể có đủ một kế hoạch dinh dưỡng cho trẻ em cũng như người lớn. Một điều tra quy mô khá lớn tại nông thôn ở 9 tỉnh trọng điểm của ngành Y tế cho biết số hộ giàu chiếm 21% số hộ nghèo. cũng tương đương con số đó (xấp xỉ 20%). Điều đáng nói ở đây là với các hộ giàu cũng chỉ đạt mức chi trung bình 71.000đ/người/tháng. Còn đối với các hộ nghèo, con số đó chỉ là 21.000đ/người/tháng. Với các mức chi như thế, liệu có thể đảm bảo đủ lượng dinh dưỡng cho trẻ em cũng như cho người lao động? Tại Hội thảo quốc gia về dinh dưỡng 1993, Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam đã khẳng định một nguyên nhân quan trọng hàng đầu để trẻ em suy dinh dưỡng là một số bộ phận chị em phụ nữ bởi quá nghèo, mà không có đủ thức ăn để nuôi con ngay từ giai đoạn bào thai. Sẽ không quá khi nói rằng: “nghèo đói - ốm đau - bệnh tật là cái vòng xoắn khôn cưỡng”.

Một thực tế hiển nhiên khác là điều kiện kinh tế khó khăn của con người sẽ kéo theo nhiều yếu tố ảnh hưởng khác như về nhà ở, vệ sinh - môi trường, sự tiêu dùng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe - văn hóa... vv. Điều tra xã hội học tại một huyện đồng bằng Bắc bộ khác cho thấy có 19,2% số hộ gia đình không có nguồn nước, trên 50% số hộ gia đình không có

hồ xí hợp vệ sinh vv và vv. Có thể thấy những vấn đề đại loại như vậy về vệ sinh, môi trường đường như phổ biến ở nông thôn ta từ Bắc chí Nam. Trong bối cảnh đó, kinh tế địa phương ở nơi này, nơi khác lại khó khăn làm ảnh hưởng trực tiếp tới hệ thống Y tế và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em. Ở nông thôn ta hiện nay, nhiều xã không có trạm Y tế, hoặc nếu có thì trang bị ề oặt, nghèo nàn, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe không có, ở một số xã Y tế chỉ còn là những thầy thuốc tư và những ông lang; chị em phụ nữ phải đẻ ở nhà, trong những điều kiện hết sức nguy hiểm cho đứa trẻ.

Đúng là nghèo đói, song tỷ lệ sinh ở vùng nông thôn lại cao và cái vòng luẩn quẩn xuất hiện: đẻ nhiều - đói nghèo - bệnh tật.

Bức tranh suy dinh dưỡng đang là một hiện thực cần báo động.

3. Những vấn đề văn hóa - yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới trẻ em suy dinh dưỡng hiện nay.

Không chỉ có sự thiếu hụt về mức sống, sự bất cập về điều kiện kinh tế mới đưa lại những hậu quả cho vấn đề dinh dưỡng của trẻ em. Những yếu tố về văn hóa bao gồm kiến thức nói chung, tri thức về dinh dưỡng của các bà mẹ nói riêng cùng với tập quán, thói quen lạc hậu trong đời sống con người cũng góp phần tác động vào bức tranh chung về suy dinh dưỡng trẻ em.

3.1. Nhiều nghiên cứu trong địa hạt Y học - xã hội đã giúp người ta đi đến kết luận về nguyên nhân gây suy dinh dưỡng hiện nay của trẻ em là:

- Người mẹ thiếu kém về kiến thức nuôi trẻ nói chung và kiến thức về dinh dưỡng nói riêng.

- Nhiễm khuẩn là yếu tố tác động quan trọng gây suy dinh dưỡng cho trẻ em.

Xét về học vấn, trình độ chung của phụ nữ Việt Nam so với các nước đang phát triển là cao hơn hẳn cho dù nhiều nước trong đó có nền kinh tế giàu mạnh hơn chúng ta nhiều. Song, mặc dù vậy, tỷ lệ suy dinh dưỡng của ta lại là cao nhất. Điều đó đưa đến một phán định rằng, trình độ học vấn nói chung không ảnh hưởng rõ đến vấn đề suy dinh dưỡng của trẻ em.

Nguyễn Mai Phương, khi nghiên cứu về dịch tễ học của trẻ dinh dưỡng tốt ở Hà Nội vào năm 1992 cho thấy rằng trình độ học vấn của bố mẹ không ảnh hưởng lớn đến kiến thức nuôi con. Vấn đề là ở chỗ, các kiến thức về dinh dưỡng, các kinh nghiệm cụ thể về nuôi dạy con cái của người mẹ đã quyết định nhiều hơn trong hiệu quả chăm sóc con cái chứ không phải là vấn đề học vấn đơn thuần.

Nghiên cứu đó đã kết luận kiến thức nuôi con của các bậc cha mẹ giữa các lô trẻ dinh dưỡng tốt và dinh dưỡng kém - không thể đánh giá đơn giản qua trình độ học vấn của bố, mẹ trẻ được. Không phải trình độ học vấn càng cao thì nuôi con càng khá. Cái quyết định là kiến thức dinh dưỡng của người mẹ.

Trong một nghiên cứu thực nghiệm khác tại khu vực nông thôn - nơi có tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cao hơn thành phố, GS Hà Huy Khôi và các cộng sự ở Viện Dinh dưỡng đã cho nhận xét rằng kiến thức về dinh dưỡng của người mẹ tại đó thấp hơn so với thành phố (điểm trung bình là 2,5/4 so với 3,8/4). Và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng luôn luôn có quan hệ trực tiếp với tiêu chí này.

Các ví dụ trên cho thấy công tác tuyên truyền, phổ biến về phương pháp nuôi dạy nói chung và kiến thức về dinh dưỡng nói riêng là rất quan trọng. Đây chính là các gợi ý tốt cho người làm công tác quản lý nhận thức sâu sắc hơn nữa, tích cực hơn nữa về tầm quan

trọng của công tác truyền thông.

Cùng một định hướng quan điểm như thế, tác giả Muriam Munzde Chavez qua nghiên cứu trên 220 trẻ ở MEXICO đã đi đến kết luận: không có sự khác nhau giữa hai lô trẻ dinh dưỡng tốt và dinh dưỡng xấu về sự mù chữ của bố, nhưng nên nhớ rằng người ta đã thiết lập tiêu chuẩn về kiến thức của mẹ. Người mẹ của đứa trẻ có dinh dưỡng tốt có quan niệm hiện đại hơn về sự ốm đau của trẻ và sự điều trị bệnh phù hợp hơn, họ được "phương tây hóa" trong quan niệm và văn hóa.

3.2. Bên cạnh kiến thức nuôi dạy trẻ cũng như kiến thức về dinh dưỡng, tác nhân quan trọng khác nữa là phong tục tập quán lạc hậu của các bà mẹ ở các vùng khác nhau cũng đã tác động đến tình hình suy dinh dưỡng hiện nay của trẻ.

Trước hết là quan niệm về sữa mẹ và thói quen cho con bú của các bà mẹ. Nhiều nghiên cứu trực tiếp xung quanh sự đánh giá vai trò của sữa mẹ của chính các bà mẹ ở các vùng khác nhau đã cho thấy nhận xét là hầu hết các bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng đều coi nhẹ việc cho con bú sữa mẹ. Điều này thể hiện qua việc hoặc là họ cho bú với thời gian ít và cách quãng, thích cho ăn thêm sớm "để cho cứng cáp?" hoặc là không chăm lo đến nguồn sữa của trẻ. Thậm chí, một số bà mẹ ở thành thị lại còn cho rằng: "sữa ngoài đầy đủ thành phần hơn sữa mẹ, trẻ ăn sữa ngoài bụ bẫm hơn". Qua phỏng vấn 155 bà mẹ ở Trấn Yên - Yên Bái có con từ 1 tháng đến 24 tháng tuổi, Nguyễn Đức Chính thấy rằng thời gian mà họ cho con bú trung bình là 9,5 tháng, thời gian họ cho ăn sam là 2,5 tháng (các chỉ số đó so với yêu cầu là thấp), trong khi đó, tần số cho trẻ bú hàng ngày là không đều đặn, bởi phụ thuộc vào việc đi làm nương, rẫy của người mẹ.

Người ta nghiên cứu 565 bà mẹ đang nuôi con nhỏ, ở lô đủ sữa mẹ thì thấy có 13,6% trẻ suy dinh dưỡng, trong khi đó, ở lô thiếu sữa mẹ tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ lại lên tới 37,9%.

Tập quán ăn kiêng phản khoa học của không ít bà mẹ ở nông thôn cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc duy trì nguồn sữa cho trẻ. Và vì thế, những thói quen lạc hậu đó của các bà mẹ đã làm tăng nguy cơ suy dinh dưỡng cho chính con cái mình. Nhưng chưa hết, không chỉ các bà mẹ ăn kiêng mà là còn là việc các bà mẹ chủ động kiêng khem cho trẻ khi ốm đau, đặc biệt khi trẻ ỉa chảy - ví như các bà mẹ chỉ cho trẻ ăn cháo muối.v.v...Thực tế đó đã làm không ít trẻ bị suy dinh dưỡng.

Trên bình diện xã hội, nơi này, nơi khác, đôi khi việc lồng ghép giáo dục giữa các chương trình y tế chưa chặt chẽ có thể cũng làm cho bà mẹ thiếu hứng khởi chăm sóc trẻ khi bị ốm đau. Cố nhiên, điều đó chính là nguyên nhân làm cho trẻ bị suy dinh dưỡng sau khi đã bị các bệnh nhiễm trùng khác...

4. Những yếu tố xã hội khác ảnh hưởng tới suy dinh dưỡng trẻ em.

Cùng với những yếu tố về kinh tế và văn hóa, những yếu tố xã hội cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định và đáng kể tới vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em hiện nay.

Trong đời sống hàng ngày, phụ nữ là người chăm sóc, nuôi dạy con chủ yếu. Mặc dù vậy, chính bản thân người phụ nữ cũng chưa ý thức hết tầm quan trọng đó. Người mẹ, người vợ trong gia đình và xã hội, ngoài trách nhiệm công dân, trách nhiệm của người lao động đã đảm nhận thiên chức nội trợ, gánh vác việc nhà như một hiển nhiên mà ít nghĩ, - nếu như không nói là - không nghĩ rằng "Việc nhà cũng là một thứ lao động vất vả và tinh tế chẳng kém gì một thể loại công việc nào khác". Tuy vậy, những gia đình khó khăn neo đơn, con cái phần lớn phát triển tự nhiên, thiếu hẳn sự chăm sóc, sự quan tâm của bố mẹ.

Trên bình diện chính sách xã hội, còn nhiều biểu hiện chưa được chú ý đầy đủ đặc điểm về giới. Một số chế độ bảo hiểm xã hội đối với chị em khi có thai sản, sinh con còn thiếu ổn định làm cho chị em hoang mang, lo lắng. Chế độ phúc lợi xã hội với chị em phụ nữ vẫn còn nhiều điều chưa hợp lý.

Sự quan tâm của cộng đồng về dinh dưỡng và suy dinh dưỡng trẻ em chưa cao. Nhiều biểu hiện chưa thấy hết tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển. Nhiều ngành, cần có liên quan đến vấn đề này chưa làm hết chức năng của mình. Công tác truyền thông phục vụ Chương trình dinh dưỡng chưa đủ mạnh mẽ, tích cực so với Các chương trình y tế khác v.v... Những sự bất cập hay khiếm khuyết đại loại như vậy đều đã ít nhiều góp phần đưa lại một thực trạng như hiện tại về dinh dưỡng trẻ em ở nước ta. . .

Xã hội hóa phong trào chống suy dinh dưỡng trẻ em hiện nay là sự nghiệp bức thiết. Hơn bao giờ, vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em đang đặt ra và đòi hỏi sự quan tâm từ chính phủ tới nhiều ngành và đến tận mỗi gia đình. Tất cả đang chỉ rõ mục tiêu vì sức khỏe trẻ thơ, vì tương lai dân tộc.

Ngoài những chủ trương, chính sách vĩ mô của Nhà nước nhằm phát triển mạnh mẽ hơn nữa tiềm lực kinh tế của đất nước, phong trào "Xóa đói giảm nghèo ở nông thôn hiện nay đang là một hiện thực giúp cho phụ nữ có đủ điều kiện và kinh nghiệm nuôi dưỡng con cái tốt hơn. Sẽ thiết thực hơn nữa nếu chúng ta quan tâm sâu sắc hơn đến các chế độ xã hội, chính sách bảo hiểm và chị em phụ nữ nghèo, đến những nơi chịu ảnh hưởng thiên tai hay đến những cơ sở sản xuất thực phẩm cho trẻ em v.v...

Bên cạnh những giải pháp đó, nhằm đưa sự nghiệp chống suy dinh dưỡng trẻ em có kết quả, chúng ta cần sử dụng hợp lý, đúng địa chỉ sự giúp đỡ về vật chất - kỹ thuật các chương trình dinh dưỡng của các tổ chức quốc tế tài trợ đồng thời với việc triển khai công tác truyền thông, giáo dục y tế - sức khỏe, đặc biệt là giáo dục về dinh dưỡng sát hợp với đối tượng, đi sâu vào nội dung hơn, thích hợp với từng vùng, khu vực, địa phương sao cho toàn bộ hệ thống giải pháp đó đạt hiệu quả thực tiễn cao.

Kết quả nhiều dự án dinh dưỡng đang triển khai ở nước ta trong thời gian vừa qua cho thấy có nhiều dấu hiệu để lạc quan. Điều đã nói lên rằng, mục tiêu hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em của chúng ta vào cuối thế kỷ này như khuyến cáo của Tổ chức Nhi đồng Liên hiệp quốc là có thể thực hiện được. Đương nhiên, để thực hiện được mục tiêu đó đòi hỏi rất nhiều cố gắng to lớn. Sự quan tâm của Nhà nước cùng với sự giúp đỡ của nhiều tổ chức quốc tế như UNICEF, FAO, OMS, PAM đối với Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, bên cạnh sự giác ngộ của toàn dân đang đem lại nhiều hứa hẹn cho sự thắng lợi của chương trình này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Kỷ yếu Hội thảo dinh dưỡng quốc gia - Hà Nội 1993.
2. Nguyễn Mai Phương - Dịch tễ học tình trạng dinh dưỡng tốt ở trẻ em Hà Nội 1992.
3. Viên dinh dưỡng - kỷ yếu khoa học 1980 - 1990.
4. Muriam Munoz Chavez.

“The Epidemiologi of good nufrition a population With a high Prevalenoe of malnatition.